

Số: 36/2021/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 121/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị D, sinh năm 1992; địa chỉ: Đội X, thôn T, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1987; địa chỉ: Đội X, thôn T, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Minh H đăng ký kết hôn ngày 23/8/2012, tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra những vấn đề mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị D và anh H đều xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa chị D và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Chị D và anh H có 02 người con chung tên là Nguyễn Văn Minh H1, sinh ngày 30/9/2012 và Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 15/4/2016. Chị D và anh H thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến 18 tuổi và anh H cấp dưỡng nuôi con đối với mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng (02 con là 4.000.000 đồng/tháng), kể từ khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Minh H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung của vợ chồng là Nguyễn Văn Minh H1, sinh ngày 30/9/2012 và Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 15/4/2016 cho chị Lê Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến 18 tuổi.

Anh Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con đối với mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng (02 cháu là 4.000.000 đồng/tháng), kể từ khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Minh H mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001063 ngày 05/10/2021 và AA/2021/0001064 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị D và anh H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường A, thành phố H
(*Đăng ký kết hôn số 120 ngày 23/8/2012*);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo